TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2026/HS-ST
Ngày 13 - 8 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Doanh

Thẩm phán: Ông Dương Văn Bản

Hội thẩm nhân dân:

Ông Phan Bội Khánh

Ông Hoàng Minh Đức

Ông Nguyễn Duy Tuấn

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Phan Khánh Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa***: Ông Lê Hùng Vỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 41/2026/TLST-HS ngày 11/6/2026 theo định đưa vụ án ra xét xử số 52/2026/QĐXXST-HS ngày 10/7/2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 38/2026/HSST-QĐ ngày 24/7/2026 đối với bị cáo:

Lộc Nhân S, tên gọi khác: Không; sinh ngày 28 tháng 10 năm 1966, tại tỉnh Thái Nguyên; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Xóm Q, xã T, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lộc Mệnh S1 và bà La Thị T; vợ: Bùi Thị V và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10/10/2025 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh T - Có mặt.

- Người bào chữa:

- Ông Nguyễn Công G - Luật sư của Văn phòng luật sư Dương Tuấn G1 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh T - Có mặt.

- Bà Nguyễn Thị D - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh T - Có mặt.

* Bị hại: Bà Hoàng Thị Thanh N, sinh năm 1982; địa chỉ: Xóm T (nay là xóm Q), xã T, tỉnh Thái Nguyên (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Chị Nguyễn Thị Phương T1, sinh năm 2004; địa chỉ: Xóm T (nay là xóm Q), xã T, tỉnh Thái Nguyên (con ruột của bị hại) - Có mặt.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Nguyễn Đình H, sinh ngày 19/6/2011; địa chỉ: Xóm T (nay là xóm Q), xã T, tỉnh Thái Nguyên - Có mặt.

Người đại diện hợp pháp của anh H: Chị Nguyễn Thị Phương T1, sinh năm 2004; địa chỉ: Xóm T (nay là xóm Q), xã T, tỉnh Thái Nguyên (chị ruột của anh H).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh H: Bà Mạc Thị H1 - Luật sư Cộng tác viên của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh T - Có mặt.

- Bùi Thị V, sinh năm 1973; địa chỉ: Xóm Q, xã T, tỉnh Thái Nguyên - Có mặt.

* Người làm chứng:

- Hoàng Văn C, sinh năm 1979; địa chỉ: Xóm T (nay là xóm Q), xã T, tỉnh Thái Nguyên - Có mặt.

- Ma Thị H2, sinh năm 1983; địa chỉ: Xóm T (nay là xóm Q), xã T, tỉnh Thái Nguyên - Có mặt.

- Lê Danh L, sinh năm 1965; địa chỉ: Xóm T (nay là xóm Q), xã T, tỉnh Thái Nguyên - Có mặt.

- Hà Quang T2, sinh năm 1959; địa chỉ: Xóm T (nay là xóm Q), xã T, tỉnh Thái Nguyên - Có mặt.

- Vũ Quang S2, sinh năm 1979; địa chỉ: Xóm T (nay là xóm Q), xã T, tỉnh Thái Nguyên - Có mặt.

- Nguyễn Văn H3, sinh năm 1985; địa chỉ: Xóm T (nay là xóm Q), xã T, tỉnh Thái Nguyên - Có mặt.

- Hà Tiến K, sinh năm 1979; địa chỉ: Xóm T (nay là xóm Q), xã T, tỉnh Thái Nguyên - Vắng mặt.

- Mạc Hồng Q, sinh năm 1990; địa chỉ: Xóm T (nay là xóm T), xã T, tỉnh Thái Nguyên - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lộc Nhân S là người bị khuyết tật nhìn, mức độ nặng có quan hệ tình cảm với bà Hoàng Thị Thanh N, sinh năm 1982, trú tại xóm T, xã T, tỉnh Thái Nguyên.

Khoảng 00 giờ ngày 19/9/2025, S đi bộ từ nhà mình đến nhà bà N, khi đi S cầm theo 01 đèn pin, 01 chiếc điện thoại OPPO, 01 con dao dạng dao dĩa, 01

con dao nhọn mục đích để phòng thân và 01 búa đinh mà trước đó S mượn của bà N. Khoảng 01 giờ cùng ngày khi sinh đến nhà bà N, S tự mở cổng, mở cửa đi vào trong nhà bà N. Khi đến phòng ngủ, S ngõ cửa thì được bà N mở cửa, S vào trong phòng trả bà N chiếc búa đinh rồi để con dao và chiếc búa dưới chân giường ngủ trong phòng bà N. Do trời nóng nên S cởi áo (cởi trần mặc quần đùi) nói với bà N "anh nhớ em, cho anh ngủ ở đây đến khoảng 2 - 3 giờ anh về" thì bà N không cho S ở lại và nói "anh đi về đi, đã bảo không sang rồi" và xuống nền nhà ngồi cạnh tủ quần áo và nói "đấy, anh thích thì cứ ngủ trên giường", S nói "em không ngủ thì anh cũng không ngủ". Bà N không muốn S ở lại và đuổi Sinh về, S nói với bà N "em cứ như này anh muốn chết" thì bà N nói "Em cũng đang muốn chết đây". Sinh cảm thấy bà N không còn tình cảm với mình và có cảm giác bị phản bội nên đã nảy sinh ý định giết bà N. Sinh liền lấy búa dưới chân giường đập vào đầu bà N nhiều nhát khiến bà N gục ra sàn nhà, S tiếp tục cầm dao nhọn dưới chân giường đâm nhiều nhát vào người bà N. Sau khi thấy bà N nằm bất động dưới sàn nhà, S để dao trên giường thì thấy quấn sổ có chữ "Mỗi lá thư một cuộc đời" liền mở ra dùng bút viết vào sổ với nội dung "2h3 phút 19/9/2025, N em A với em yêu thương nhau từ 21/12/2024, 2 đứa đã thề nguyện với nhau sống bên nhau, vậy là từ nay bên nhau mãi rồi Lộc Nhân S". Sau đó, S cầm búa và đèn pin sang phòng ngủ của cháu Nguyễn Đình H, sinh năm 2011 (là con trai bà N) đẩy cửa, mục đích để báo cháu H biết đã giết chết bà N. Thấy tiếng động và ánh đèn pin, H dậy bật điện và hỏi "Ai đấy" nhưng không ai trả lời, H hỏi tiếp "mẹ hay ai đấy, trả lời thì cháu mở cửa cho" thì S nói "ông S đây, mẹ mày đang nằm ốm ở dưới kia kìa", H bảo "Vâng, để cháu mở cửa". H mở hé cửa thì thấy S cầm búa ở tay phải nên bỏ chạy qua cửa ngách ra sân, cổng rồi chạy sang nhà bác ruột là ông Hoàng Văn C, sinh năm 1979 và kể lại sự việc cho ông C và vợ là bà Ma Thị H2, sinh năm 1983 biết. Bà H2 gọi điện thoại cho bà N qua ứng dụng Messenger thì S nghe máy nói "ông S đây". Bà H2 phát hiện ở vùng cổ Sinh có nhiều vết máu. Sau khi H bỏ chạy ra khỏi nhà, S xuống khu vực bếp, để búa trên mặt bàn và lấy 01 con dao (dạng dao phay) cắt vào phía trước và phía sau cổ mình để tự tử nhưng không chết. Sau đó, S tiếp tục ra khu vực cửa bếp rồi đi vòng quanh sân tìm thuốc sâu uống nhưng không thấy nên đã đi vào phòng ngủ bà N và nằm trên giường.

Sau khi biết S đang nằm trong phòng ngủ bà N, ông C gọi điện báo cho chính quyền và mọi người trong xóm biết, gồm các ông Lê Danh L, sinh năm 1965; Hà Quang T2, sinh năm 1959; Vũ Quang S2, sinh năm 1979; Nguyễn Văn H3, sinh năm 1985; Hà Tiến K, sinh năm 1979. Khoảng 02 giờ 30 phút cùng ngày, mọi người sang nhà bà N thì phát hiện Sinh đang nằm trên giường nên yêu cầu S bỏ dao xuống nhưng S vùng dậy cầm dao bỏ chạy ra ngoài đường rồi chạy vào nhà ông Mạc Hồng Q sinh năm 1990, trú tại xóm T, xã T, tỉnh Thái Nguyên và ngã ra tại hiên nhà. Các ông C, S2, K đuổi đến khống chế, thấy trên người Sinh có nhiều vết thương chảy máu vùng cổ, gáy nên đã đưa S đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện T5 đến ngày 10/10/2024. Hậu quả bà N chết tại hiện trường.

Công an xã T, tỉnh Thái Nguyên đã lập Biên bản sự việc, tạm giữ của S 01 con dao, chuôi hình tròn bằng gỗ dài 11cm, đường kính 03cm, lưỡi bằng kim loại có 01 cạnh sắc, bản rộng nhất 06cm, niêm phong ký hiệu "S".

Khám nghiệm hiện trường tại nhà bà Hoàng Thị Thanh N thuộc xóm T, xã T, tỉnh Thái Nguyên: Từ ngoài vào là cổng thứ nhất giáp với đường dân sinh, có 02 cánh mở ra ngoài làm bằng kim loại; đi qua cổng thứ nhất là cổng thứ hai, cánh làm bằng kim loại, dạng cửa lùa; tiếp đến là khu vực sân được lát gạch hoa, sân lợp mái bằng tôn, xung quanh có hàng rào bằng kim loại; tiếp đến là nhà xây kiên cố 02 tầng có 02 cửa ra vào, chính giữa nhà là phòng khách, phía bắc của phòng khách có 02 phòng ngủ, phía nam của sân là khu vực bếp, nhà vệ sinh và khu vực kho. Hiện trường cụ thể: Phát hiện tử thi Hoàng Thị Thanh N tại vị trị số (7) trên nền phòng ngủ bà N (phòng thứ hai từ cửa chính vào nhà). Thu giữ: Tại vị trí số (02) phía trước kho: 01 con dao dạng dao liềm phát cỏ, dài khoảng 50cm, cán dao bằng kim loại dài 30,8cm, dao một lưỡi cong về một phía, một cạnh sắc, bản rộng nhất 04cm, niêm phong ký hiệu "DL". Tại vị trí số (5) trên mặt bàn bằng kim loại trong bếp: 01 con dao dạng dao quắm dài 62cm, chuôi bằng gỗ hình tròn dài 30cm, đường kính 3,5cm, lưỡi dao bằng kim loại 01 cạnh sắc bản rộng nhất 04cm, niêm phong ký hiệu "DQ"; 01 búa đinh bằng kim loại dài 41cm, tay cầm bằng gỗ hình tròn dài 38cm, đường kính cán gỗ 03cm, một đầu búa có hình chữ V, bám dính vật chất màu nâu đỏ, niêm phong ký hiệu "BD". Tại vị trí số (6) trên bàn chế biến đồ ăn: 01 chày bằng gỗ, dài khoảng 31cm, đường kính rộng nhất 05cm, bám dính vật chất màu nâu đỏ trên diện tích 1,5cm x 01cm, niêm phong ký hiệu "CG". Tại vị trí số 09 mặt chiếu trên giường góc Tây - Nam: 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO màu xanh đen đang nạp pin, 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO màu xanh dương, 01 điện thoại Samsung màu đen, niêm phong theo quy định. 01 quyển sách có tên "Mỗi lá thư một cuộc đời", 01 bút bi màu xanh, niêm phong theo quy định. Cách vị trí số (9) 01m về phía Đông - Bắc phát hiện 01 đèn pin màu xanh, kích thước (10,2 x 03)cm, trạng thái đang bật sáng, niêm phong theo quy định. Tại vị trí số 10 trên giường khu vực phía dưới bên phải: 01 con dao bằng kim loại, đầu nhọn, một cạnh sắc, dài 41cm, chuôi dao bằng gỗ dài khoảng 14,5cm, phần lưỡi dao bản rộng nhất 04cm, con dao bám dính chất màu nâu, niêm phong ký hiệu "DN". Tại khu vực nền nhà sát cửa ra vào phát hiện, thu giữ 01 quần soóc màu nâu, trong túi quần trước bên phải có 01 thanh kim loại dạng dao dĩa dài 20,5cm, cán bằng kim loại dài 12cm có 01 cạnh sắc, 01 đầu nhọn, bản rộng nhất 02cm, niêm phong ký hiệu "A1". Mẫu nghi máu tại: Vị trí số (1) khu vực bậc tam cấp trước cửa bếp, niêm phong ký hiệu "T1"; vị trí số (6), bàn chế biến đồ ăn trong bếp niêm phong ký hiệu "T2"; vị trí số (9) trên chiếu tại giường phòng ngủ, niêm phong ký hiệu "T3"; vị trí số (12) ở giữa phòng khách và phòng ngủ, niêm phong ký hiệu "T4".

Khám nghiệm hiện trường tại khu vực sân trước nhà ông Mạc Hồng Q thuộc xóm T, xã T, tỉnh Thái Nguyên, thu giữ: Mẫu vật chất nghi máu tại vị trí số (01) là tường và nền hiên giữa cửa chính và cửa ngách niêm phong ký hiệu (TH1). Mẫu vật chất nghi máu tại vị trí số (03) trên cánh cổng kim loại, cách mặt đất 1,1m, cách mép bên trái cánh cổng 1,65m niêm phong ký hiệu (TH2).

Mẫu vật chất nghi máu tại vị trí số (06) tại mép đường trước cổng nhà ông Q cách khoảng 250m về phía xóm T, niêm phong ký hiệu (TH3).

Khám nghiệm tử thi Hoàng Thị Thanh N, phát hiện: Vùng trán, đỉnh cách trên giữ cung lông mày hai bên 10,5cm có vết rập rách da cơ bờ mép nham nhở kích thước (3,6 x 0,2cm (vết 01); tại vùng đỉnh bên trái cách gốc vành tai trái 11,5cm có vết rách da có bờ mép nham nhở kích thước (0,8 x 0,2cm (vết 02); tại vùng đỉnh bên trái cách trên gốc vành tai trái 13cm có vết rách da cơ bờ mép nham nhở kích thước (1,3 x 0,3cm (vết 03); tại vùng chẩm bên phải, cách sau gốc vành tai phải 09cm có vết rách dập da cơ bờ mép nham nhở kích thước (02 x 0,5cm (vết 04); tại vùng chẩm bên phải, cách gốc vành tai phải 8,5cm có vết sây sát kích thước (03 x 0,8cm (vết 05); tại vùng má bên trái sát dưới góc trong mi mắt có vết rách da cơ bờ mép sắc gọn kích thước (4,5 x 0,5cm, góc bên phải nhọn, góc bên trái tù (vết 06); tại sống mũi bên phải có vết rách da cơ bờ mép nham nhở kích thước (02 x 0,5cm, sâu đến xương (vết 07); tại má bên phải sát cánh mũi phải có vết rách da cơ bờ mép nham nhở kích thước (02 x 0,3) cm (vết 08); tại vùng cổ trước cách trên đầu xương ức 4,5cm có vết thương rách da cơ bờ mép sắc gọn kích thước (2,6 x 0,5cm hướng từ trên xuống dưới, từ trước về sau, góc bên trái tù, bên phải nhọn (vết 09); tại vùng cổ bên phải cách trên giữa xương đòn phải 04cm có vết thương rách da cơ bờ mép sắc gọn kích thước (1,6 x 0,6cm hướng từ trên xuống dưới, từ phải qua trái, từ trước ra sau (vết 10); tại vùng cổ bên phải cách trên giữa xương đòn phải 06cm có vết thương rách da cơ bờ mép sắc gọn kích thước (1,4 x 0,3cm có chiều hướng từ trên xuống dưới, từ phải qua trái, từ trước ra sau (vết 11); tại vùng cổ bên phải cách trên giữa xương đòn phải 6,5cm có vét rách da cơ bờ mép sắc gọn kích thước (01 x 0,6cm có chiều hướng từ trên xuống dưới, từ phải qua trái, từ trước ra sau (vết 12); tại vùng ngực bên trái, cách dưới giữa xương đòn trái 12cm có vết rách da cơ bò mép sắc gọn kích thước (4,1 x 0,5cm vết rách có góc bên phải tù, bên trái nhọn, chiều hướng từ trước ra sau, từ trên xuống dưới, từ trái qua phải (vết 13). Mổ tử thi: Tổ chức dưới da đầu tại vị trí tương ứng phía dưới các vết rách da vùng đầu tụ máu; xương hộp sọ vùng đỉnh bên trái có 02 vết vỡ thủng kích thước lần lượt (1,2 x 0,4cm và (1,4 x 0,7cm; mặt trong xương hộp sọ vùng đỉnh bên trái bị tách lớp vỡ lún vào trong, tụ máu bán cầu đại não bên trái, đứt cung trước xương sườn số 05 bên trái và cơ khoang liên sườn số 4,5 kích thước (4,2 x 0,2cm, thủng thùy bên và thùy dưới phổi trái, thủng bao màng ngoài tim, rách tổ chức cơ tim thất trái trong tim không có máu, rách thủng cung khoang liên sườn 5 - 6 thông ra sau lưng, tổ cơ vùng cổ tụ máu rách thủng tổ chức cơ thấy (thấu) vào đến thực quản; gan bề mặt nhẵn, màu sắc đồng nhất, mật độ mềm; dạ dày niêm mạc bình thường, trong dạ dày chứa thức ăn đang tiêu hóa và dịch máu; gãy xương sống mũi, vỡ xương gò má trái, vỡ xương mốc mắt phải. Thu giữ: Mẫu máu tử thi niêm phong ký hiệu "A1", mẫu dịch âm đạo niêm phong ký hiệu "A2"; 01 váy liền quần màu đỏ, 01 đôi giày thể thao nhãn hiệu "ASIA", niêm phong ký hiệu "N1".

Cơ quan điều tra tạm giữ: 01 thẻ nhớ camera 32 GB, nhãn hiệu "Sansisk", tại camera an ninh sân nhà bà Hoàng Thị Thanh N, 01 thẻ nhớ camera 32GB, nhãn hiệu "Sansisk", tại camera an ninh phòng khách nhà bà Hoàng Thị Thanh

N, được niêm phong ký hiệu "TN"; 01 thẻ nhớ 64GB, nhãn hiệu "MIXIE" tại camera an ninh sân nhà ông Hà Tiến K, niêm phong ký hiệu "T1"; 01 thẻ nhớ 128GB, nhãn hiệu "RABITCAU" tại camera an ninh cổng nhà ông Hà Tiến K, niêm phong ký hiệu "T2".

Tiến hành nhận dạng người trong video thu giữ từ camera an ninh sân nhà bà Hoàng Thị Thanh N, Lộc Nhân S xác định: Người nam giới cởi trần chạy từ trong nhà ra ngoài sân rồi ra cổng là cháu H. Người nam giới cởi trần ở hiên nhà bếp tay trái cầm đèn pin, tay phải cầm dao; lúc sau chạy từ trong nhà ra sân, ra cổng nhà bà N, tay cầm dao chính là Lộc Nhân S.

Xác minh thương tích của Lộc Nhân S tại Bệnh viện T5, xác định: 01 vết thương phức tạp da vùng cổ dài 20cm; 01 vết thương dài khoảng (02 x 02cm ngang sụn giáp; nhiều vết thương phức tạp tại vùng sau gáy; sưng nề bầm tím hai mu tay hai bên; xây sát da khuỷu tay trái; vết thương da vùng 1/3 trên cánh tay phải, bầm tím khuỷu tay phải; thu giữ mẫu máu niêm phong ký hiệu "MS" để phục vụ giám định.

Tại Bản kết luận giám định tử thi số 400 ngày 26/9/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh T, kết luận: Hoàng Thị Thanh N bị tổn thương: Vỡ thủng xương hộp sọ, tụ máu não, vết thương thấu ngực bên trái, thủng phổi, thủng bao màng ngoài tim, rách cơ tim gây chảy máu cấp, suy hô hấp cấp, suy tuần hoàn cấp dẫn đến chết.

Tại Bản kết luận giám định AND số 80 ngày 19/11/2025 của Trung tâm Pháp y tỉnh T, kết luận: Thử định tính phát hiện nhanh vết máu người bằng Hb Card trên các mẫu ký hiệu "T1", "T2", "T3", "T4, "S', "DN", "CG", "BĐ" gửi giám định, kết quả: Dương tính. Thử định tính phát hiện nhanh vết máu người bằng Hb Card trên các mẫu ký hiệu "DL", "DQ" gửi giám định, kết quả: Âm tính. AND thu được từ mẫu ký hiệu "BĐ" gửi giám định trùng khớp với AND của mẫu máu tử thi của Hoàng Thị Thanh N trên các locus STR đã so sánh. AND thu được từ mẫu ký hiệu "T1", "T2", "T3", "T4", "S", "DN" trùng khớp với AND của Lộc Nhân S trên các Locus STR đã so sánh. AND thu được từ mẫu ký hiệu "CG" có sự hiện diện AND của Lộc Nhân S trên các Locus STR đã so sánh. Không thu được đầy đủ dữ liệu AND từ mẫu ký hiệu "DL", "DQ' nên không thể so sánh với AND của Lộc Nhân S, Hoàng Thị Thanh N. Không thu được đầy đủ dữ liệu AND của nam giới trên NST Y từ mẫu dịch âm đạo của Hoàng Thị Thanh N nên không so sánh được AND của Lộc Nhân S. Hoàn trả mẫu vật sau giám định niêm phong ký hiệu "DN", sau giám định niêm phong ký hiệu "VB80DN-25".

Tại Bản kết luận giám định số 5512 ngày 19/3/2026 của Phòng K1 Công an tỉnh T, kết luận: Mẫu vật niêm phong ký hiệu "VB80DN-25" gửi đến giám định là dao sắc, nhọn thuộc dao có tính sát thương cao quy định tại Phụ lục 5 ban hành kèm theo Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ C1 (là vũ khí quân dụng).

Quá trình điều tra, Lộc Nhân S khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Về vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ:

- 01 con dao bằng kim lại, chuôi dao bằng gỗ, lưỡi dao dài 26cm, chuôi dao dài 11cm, một cạnh sắc, đầu không nhọn, sau giám định niêm phong ký hiệu "VB80S-25".

- 01 con dao bằng kim loại (loại dao liềm phát cỏ) dài khoảng 50cm, cán dao bằng kim loại dài 30,8cm, dao một lưỡi cong về một phía, một cạnh sắc, bản rộng nhất 4cm, sau giám định niêm phong ký hiệu "VB80DL-25".

- 01 chiếc búa đinh bằng kim loại có tổng chiều dài 15cm, một mặt phẳng kích thước vuông 3cm, một đầu còn lại hình chữ V, một bên bị cong vênh, sau giám định niêm phong ký hiệu "VB80BD-25".

- 01 chày bằng gỗ, dài khoảng 31cm, sau giám định niêm phong ký hiệu "VB80CG-25".

- 01 con dao bằng kim loại, đầu nhọn, một cạnh sắc dài 41cm, chuôi dao bằng gỗ dài khoảng 14,5cm, phần lưỡi dao bản rộng nhất 04cm, sau giám định niêm phong ký hiệu "A".

- 01 thanh kim loại dạng dao dĩa dài 20,5cm, cán dao bằng kim loại dài 12cm, có một cạnh sắc, một đầu nhọn, bản rộng nhất 02cm, niêm phong ký hiệu "A1".

- 01 điện thoại di động màu xanh đen, nhãn hiệu OPPO, 01 điện thoại di động màu xanh dương nhãn hiệu OPPO, 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu đen, niêm phong trong túi ký hiệu "HN1".

- 01 quyển sách có tên "Mỗi lá thư một cuộc đời", 01 bút bi màu xanh, 01 đèn pin màu xanh, niêm phong trong túi ký hiệu "S2".

- 01 đôi giày thể thao; 01 áo liền thân màu đỏ, niêm phong ký hiệu "N1".

- 03 mẫu vật chất nghi máu, niêm phong ký hiệu lần lượt "TH1", "TH2", "TH3".

Về bồi thường dân sự: Đại diện gia đình bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường tiền mai táng, tiền cấp dưỡng, tiền tổn thất tinh thần ... là 200.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 73/CT-VKSTN-P2 ngày 10/6/2026 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên truy tố ra trước Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên để xét xử đối với Lộc Nhân S về tội "Giết người" theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự và tội "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng" theo điểm c khoản 2 Điều 304 Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên thay đổi nội dung Cáo trạng, truy tố tội "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng" theo khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lộc Nhân S phạm tội "Giết người" và tội "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng".

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, p, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lộc Nhân Sinh T3 17 năm đến 18 năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm p, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lộc Nhân Sinh T3 01 năm đến 02 năm tù.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự: Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là từ 18 đến 20 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận thỏa thuận, buộc bị cáo phải bồi thường cho đại diện bị hại số tiền 130.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao bằng kim lại, chuôi dao bằng gỗ, lưỡi dao dài 26cm, chuôi dao dài 11cm, một cạnh sắc, đầu không nhọn, sau giám định niêm phong ký hiệu "VB80S-25"; 01 con dao bằng kim loại (loại dao liềm phát cỏ) dài khoảng 50cm, cán dao bằng kim loại dài 30,8cm, dao một lưỡi cong về một phía, một cạnh sắc, bản rộng nhất 4cm, sau giám định niêm phong ký hiệu "VB80DL-25"; 01 chiếc búa đinh bằng kim loại có tổng chiều dài 15cm, một mặt phẳng kích thước vuông 3cm, một đầu còn lại hình chữ V, một bên bị cong vênh, sau giám định niêm phong ký hiệu "VB80BD-25"; 01 chày bằng gỗ, dài khoảng 31cm, sau giám định niêm phong ký hiệu "VB80CG-25"; 01 con dao bằng kim loại, đầu nhọn, một cạnh sắc dài 41cm, chuôi dao bằng gỗ dài khoảng 14,5cm, phần lưỡi dao bản rộng nhất 04cm, sau giám định niêm phong ký hiệu "A"; 01 thanh kim loại dạng dao dĩa dài 20,5cm, cán dao bằng kim loại dài 12cm, có một cạnh sắc, một đầu nhọn, bản rộng nhất 02cm, niêm phong ký hiệu "A1"; 01 quyển sách có tên "Mỗi lá thư một cuộc đời", 01 bút bi màu xanh, 01 đèn pin màu xanh, niêm phong trong túi ký hiệu "S2"; 01 đôi giày thể thao; 01 áo liền thân màu đỏ, niêm phong ký hiệu "N1"; 03 mẫu vật chất nghi máu, niêm phong ký hiệu lần lượt "TH1", "TH2", "TH3".

Trả lại cho bị hại qua người đại diện hợp pháp: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh đen; 01 điện thoại SAMSUNG màu đen.

Tiếp tục tạm giữ 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO màu xanh dương để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án cho bị cáo.

Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14: Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm.

- Bị cáo thừa nhận hành vi giết người, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng như cáo trạng đã truy tố, không có khiếu nại về hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên và xin giảm nhẹ hình phạt.

- Quan điểm của những người bào chữa: Nhất trí về phần tội danh, khung hình phạt đối với cả hai tội do Kiểm sát viên đề nghị. Tuy nhiên, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên đề nghị xem xét giảm nhẹ mức hình phạt của bị cáo. Cụ thể: Người bào chữa Nguyễn Thị D đề nghị áp dụng hình phạt 14 năm tù đối với tội "Giết người" và 01 năm tù đối với tội "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng", tổng hợp hình phạt chung của cả hai tội là 15 năm tù; ghi nhận thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại về phần dân sự và miễn án phí cho bị cáo. Người bào chữa Nguyễn Công

G đề nghị xử phạt bị cáo từ 14 năm đến 15 năm tù đối với cả hai tội danh; ghi nhận thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại về phần dân sự và miễn án phí cho bị cáo.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu xử phạt bị cáo mức án cao nhất của khung hình phạt là tử hình và yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền là 200.000.000 đồng.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự (anh H) nhất trí với quan điểm của Kiểm sát viên.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin lỗi gia đình bị hại và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về việc thay đổi quyết định truy tố của Viện kiểm sát đối với tội danh "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng" từ điểm c khoản 2 Điều 304 Bộ luật Hình sự xuống khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự không làm xấu đi tình trạng của bị cáo và phù hợp với quy định của pháp luật. Căn cứ Điều 306 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử chấp nhận việc thay đổi khung hình phạt đối với bị cáo.

[3]. Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi như cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của đại diện bị hại, đương sự, người làm chứng; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Do có mối quan hệ tình cảm với bà Hoàng Thị Thanh N nên khoảng 01 giờ ngày 19/9/2025, Lộc Nhân S đến nhà bà N tại xóm T, xã T, tỉnh Thái Nguyên. Qua nói chuyện, nghi ngờ bà N không còn tình cảm với mình nên S liền lấy một chiếc búa đinh đập nhiều nhát vào đầu bà N làm bà N ngã ra sàn nhà. Sinh tiếp tục cầm 01 con dao nhọn (là vũ khí quân dụng) đâm nhiều nhát vào người bà N làm bà N bị vỡ thủng xương hộp sọ, tụ máu não, thủng phổi, thủng bao màng ngoài tim, rách cơ tim gây chảy máu cấp, suy hô hấp cấp, suy tuần hoàn cấp dẫn đến chết tại hiện trường.

Hành vi của Lộc Nhân S là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự coi thường pháp luật và tính mạng của người khác. Tính chất côn đồ trong hành vi của bị cáo được thể hiện rõ nét qua việc: Chỉ dựa vào vài câu nói của bà N mà S nghi ngờ không còn tình cảm với mình nên đã lựa chọn cách hành xử hung hãn,

dùng bạo lực cực đoan để tước đi tính mạng của bà N. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình có thể ảnh hưởng đến tính mạng của bị hại nhưng vẫn cố ý thực hiện. Ngoài ra, hành vi dùng dao (là vũ khí quân dụng) để tước đoạt tính mạng của bà N đã xâm phạm vào các quy định của Nhà nước về quản lý vũ khí quân dụng gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự tại địa phương Do đó, Cáo trạng số 73/CT-VKSTN-P2 ngày 10/6/2026 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo về tội "Giết người" theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự và tội "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng" theo khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Điều 123 của Bộ luật Hình sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2025) có nội dung:

1. Người nào giết người thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

...

n, Có tính chất côn đồ;

...

4. Người phạm tội còn có thể bị cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm, phạt quản chế hoặc cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm".

Điều 304 của Bộ luật Hình sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2025) có nội dung:

"1. Người nào ... sử dụng ... trái phép vũ khí quân dụng..., thì bị phạt tù từ 01 năm đến 07 năm;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt quản chế hoặc cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm".

[4]. Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy:

Về nhân thân: Trước khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có nhân thân tốt.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường một phần cho gia đình bị hại; bị cáo là đối tượng người khuyết tật nhìn, mức độ nặng được trợ cấp xã hội thường xuyên hàng tháng theo Quyết định số 4112/QĐ-UBND ngày 26/7/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên (cũ) nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, p, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo có bố đẻ là ông Lộc Mệnh S1, có ông nội là Lộc Văn T4 được tặng thưởng Huân chương Kháng chiến hạng Nhất; có chú ruột là Lộc Trọng X là liệt sĩ nên bị cáo được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời gian nhất định mới đảm bảo tính giáo dục cho bị cáo, tính răn đe và phòng ngừa tội phạm trong xã hội.

Về hình phạt bổ sung, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với cả hai tội danh.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, đại diện bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho số tiền 200.000.000 đồng. Quá trình điều tra, đại diện gia đình bị cáo là bà Bùi Thị V đã bồi thường cho đại diện gia đình bị hại số tiền 20.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bà V tiếp tục bồi thường cho đại diện bị hại số tiền 50.000.000 đồng. Số tiền 130.000.000 đồng còn lại bị cáo chấp nhận bồi thường. Xét thấy thỏa thuận trên là tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên cần chấp nhận.

[6]. Về vật chứng:

- 01 () chiếc búa đinh bằng kim loại có tổng chiều dài 15cm, một mặt phẳng kích thước vuông 3cm, một đầu còn lại hình chữ V, một bên bị cong vênh, được niêm phong ký hiệu "VB80BD-25".

- 01 () quyển sách có tên "Mỗi lá thư một cuộc đời"; 01 (một) bút bi màu xanh đặt trên quyển sách; 01 (một) đèn pin màu xanh, kích thước 10,2cmx3cm, được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu "S2".

- 01 () con dao bằng kim loại (loại dao liềm phát cỏ), dài khoảng 50cm, cán dao bằng kim loại dài 30,8cm, dao một lưỡi cong về một phía, một cạnh sắc, bản rộng nhất 4cm, được niêm phong ký hiệu "VB80DL-25".

- 01 () thanh kim loại dạng dao dĩa dài 20,5cm, cán bằng kim loại dài 12cm, có một cạnh sắc, một đầu nhọn, bản rộng nhất 02cm, được niêm phong ký hiệu "A1".

- 01 () con dao bằng kim loại, đầu nhọn, một cạnh sắc, dài 41cm, chuôi dao bằng gỗ dài 14,5cm, phần lưỡi dao bản rộng nhất 04cm, trên toàn bộ con dao bám dính chất màu nâu đỏ, được niêm phong ký hiệu "A".

- 03 (ba) vật chất nghi máu khô, được niêm phong ký hiệu "TH1", "TH2", "TH3".

- 01 () con dao bằng kim loại, dạng dao quắm, chiều dài 62cm, chuôi dao dài 30cm, đường kính 3,5cm, dao một cạnh sắc, bản rộng nhất 4cm, được niêm phong ký hiệu "VB80DQ-25".

- 01 () con dao bằng kim loại, chuôi dao bằng gỗ, lưỡi dao dài 26cm, chuôi dao dài 11cm, một cạnh sắc, đầu không nhọn, thu giữ của Lộc Nhân S, được niêm phong ký hiệu "VB80S-25".

- 01 () đôi giầy thể thao; 01 (một) váy liền thân màu đỏ được niêm phong trong hộp ký hiệu "N1".

- 01 () chày bằng gỗ dài khoảng 31 cm có bám dính vật chất màu nâu đỏ, được niêm phong ký hiệu "VB80CG-25".

Tất cả đều là vật không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 () điện thoại di động màu xanh đen, nhãn hiệu OPPO; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu đen được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu "HN1" thu giữ của bị hại cần trả lại cho đại diện bị hại.

- 01 () điện thoại di động màu xanh dương, nhãn hiệu OPPO được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu "HN1" thu giữ của bị cáo cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

[7]. Về án phí: Bị cáo là người khuyết tật nặng nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

[8]. Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ được chấp nhận.

Quan điểm của người bào chữa về việc xử phạt bị cáo 15 năm tù đối với cả hai tội danh là không phù hợp với các tài liệu chứng cứ nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

- Căn cứ: Điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, p, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Tuyên bố bị cáo Lộc Nhân S phạm tội "Giết người".

Xử phạt bị cáo Lộc Nhân S 18 (Mười tám) năm tù.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 304; điểm p, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Tuyên bố bị cáo Lộc Nhân S phạm tội "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng".

Xử phạt bị cáo Lộc Nhận S3 01 (Một) năm tù.

- Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 19 (Mười chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 10/10/2025.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586 và Điều 591 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và đại diện bị hại. Buộc bị cáo Lộc Nhân S phải bồi thường cho bị hại (thông qua người đại diện hợp pháp chị Nguyễn Thị Phương T1 số tiền 200.000.000 đồng. Ghi nhận bị cáo đã bồi thường được 70.000.000đ (Bảy mươi triệu đồng). Bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường số tiền 130.000.000đ (Một trăm ba mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo

mức lãi suất quy định tại Điều 357; khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

3.1. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 () chiếc búa đinh bằng kim loại có tổng chiều dài 15cm, một mặt phẳng kích thước vuông 3cm, một đầu còn lại hình chữ V, một bên bị cong vênh, được niêm phong ký hiệu "VB80BD-25".

- 01 () quyển sách có tên "Mỗi lá thư một cuộc đời"; 01 (một) bút bi màu xanh đặt trên quyển sách; 01 (một) đèn pin màu xanh, kích thước 10,2cmx3cm, được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu "S2".

- 01 () con dao bằng kim loại (loại dao liềm phát cỏ), dài khoảng 50cm, cán dao bằng kim loại dài 30,8cm, dao một lưỡi cong về một phía, một cạnh sắc, bản rộng nhất 4cm, được niêm phong ký hiệu "VB80DL-25".

- 01 () thanh kim loại dạng dao dĩa dài 20,5cm, cán bằng kim loại dài 12cm, có một cạnh sắc, một đầu nhọn, bản rộng nhất 02cm, được niêm phong ký hiệu "A1".

- 01 () con dao bằng kim loại, đầu nhọn, một cạnh sắc, dài 41cm, chuôi dao bằng gỗ dài 14,5cm, phần lưỡi dao bản rộng nhất 04cm, trên toàn bộ con dao bám dính chất màu nâu đỏ, được niêm phong ký hiệu "A".

- 03 (ba) vật chất nghi máu khô, được niêm phong ký hiệu "TH1", "TH2", "TH3".

- 01 () con dao bằng kim loại, dạng dao quắm, chiều dài 62cm, chuôi dao dài 30cm, đường kính 3,5cm, dao một cạnh sắc, bản rộng nhất 4cm, được niêm phong ký hiệu "VB80DQ-25".

- 01 () con dao bằng kim loại, chuôi dao bằng gỗ, lưỡi dao dài 26cm, chuôi dao dài 11cm, một cạnh sắc, đầu không nhọn, thu giữ của Lộc Nhân S, được niêm phong ký hiệu "VB80S-25".

- 01 () đôi giầy thể thao; 01 (một) váy liền thân màu đỏ được niêm phong trong hộp ký hiệu "N1".

- 01 () cày bằng gỗ dài khoảng 31 cm có bám dính vật chất màu nâu đỏ, được niêm phong ký hiệu "VB80CG-25".

3.2. Trả lại cho đại diện hợp pháp của bị hại là chị Nguyễn Thị Phương T1: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu đen được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu "HN1".

3.3. Tiếp tục tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh dương để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án cho bị cáo Lộc Nhân S được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu "HN1".

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 77A lập ngày 17/6/2026 giữa Cơ quan sát điều tra Công an tỉnh T và Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14:

Bị cáo Lộc Nhân S được miễn án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 36 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về biện pháp ngăn chặn: Căn cứ Điều 119; Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án để bảo đảm thi hành án.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Viện Phúc thẩm 1;
- Tòa Phúc thẩm 1;
- Vụ GĐKT 1 - TANDTC;
- THADS tỉnh Thái Nguyên;
- Cơ quan CSĐT - CA tỉnh;
- Trại giam số tỉnh;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - CA tỉnh;
- Bị cáo, đại diện bị hại, đương sự;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thế Doanh